

Bản án số: 23/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 31/7/2019

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Tất Dũng

2, Bà Lê Thị Thanh Mai

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:

Bà Ma Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị L, sinh năm 1991 (*Có mặt tại phiên tòa*)

Nơi ĐKKHKT: Xóm V, xã H1, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

2. Bị đơn: Anh Hà Duy K, sinh năm 1990 (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Nơi ĐKKHKT: Xóm V, xã H1, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 15/3/2019, bản tự khai ngày 10/4/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Duy K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Thái Nguyên vào tháng 03

năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm V, xã H1. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, khi chị có bầu thì chị phát hiện anh K chơi bời cờ bạc và có sử dụng ma túy đá, do đó vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát. Khoảng 01 năm nay, chị đưa con về gia đình bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Chị xác định hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Duy K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Lý Bảo A, sinh ngày 17/9/2012. Hiện con chung đang ở với mẹ. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Chị xác định có đủ điều kiện về chỗ ở, công việc và thu nhập để đảm bảo việc nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Duy K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai. Tuy nhiên, tại các Biên bản xác minh của Tòa án tại gia đình anh Hà Duy K, bà Nguyễn Thị Hà mẹ đẻ của anh K xác định: Anh K hiện tại đi làm xa nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình, tuy nhiên gia đình không biết được địa chỉ cụ thể của anh K để cung cấp cho Tòa án. Về tình trạng hôn nhân, anh K và chị L kết hôn năm 2011, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc nhưng do anh K chơi bời cờ bạc dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chị L quyết định xin ly hôn. Tháng 8 năm 2018, chị L đã đưa con về nhà ngoại ở cho đến nay. Việc chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh K đã biết nhưng anh K chỉ nói là đợi đến Tết năm tới anh về sẽ giải quyết, hiện tại anh không nêu quan điểm cụ thể là nhất trí hay không nhất trí ly hôn. Về con chung, anh K có nguyện vọng muốn đón con về bên nội để nuôi nhưng bà không rõ anh K có trao đổi với chị L hay không.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều: 21, 28, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lý Thị L, cho chị L được ly hôn anh K. Về con chung: Giao con chung Hà Lý bảo A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K vì chị L không yêu cầu. Tài sản

chung, nợ chung: Không giải quyết. Án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án này, bị đơn thường trú tại xóm V, xã H1, huyện H, tỉnh Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng hỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh K đến phiên tòa nhưng tại phiên tòa lần thứ hai, anh K vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hà Duy K.

[2] Về nội dung:

Cuộc hôn nhân giữa chị Lý Thị L và anh Hà Duy K trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào tháng 03/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H, tỉnh Thái Nguyên nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân, căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ thông tin xác minh tại gia đình, địa phương nơi bị đơn cư trú có cơ sở để xác định: Sau khi kết hôn chị L và anh K chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Cho tới khi chị L phát hiện anh K thường xuyên chơi cờ bạc, có dấu hiệu sử dụng ma túy thì vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, sau đó chị L đã đưa con về gia đình bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Khi chị L gửi đơn khởi kiện xin ly hôn, anh K đã biết nhưng anh chỉ nói lại với gia đình là đợi đến Tết về mới giải quyết. Điều đó cho thấy anh K không có thiện chí, mong muốn gìn giữ và níu kéo cuộc hôn nhân của mình. Do vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị L và anh K hiện tại đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không còn sự quan tâm thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Việc chị L đề nghị cho chị được ly hôn anh K là có cơ sở để chấp nhận, nên cho chị L được ly hôn anh K là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh K có 01 con chung là Hà Lý Bảo A, sinh ngày 17/9/2012. Hiện tại con chung đang ở với mẹ. Nguyên vọng của chị L sau khi ly hôn chị muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con

chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, do anh K vắng mặt, Tòa án không xác định được quan điểm về con chung của anh K, nên không có căn cứ giao con chung cho anh K. Xét nguyện vọng của chị L là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với tình hình thực tế nên cần thiết phải giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K do chị L chưa có yêu cầu. Vì lợi ích của con, sau khi ly hôn, các đương sự có quyền thỏa thuận hoặc có quyền khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về việc cấp dưỡng nuôi con nếu thấy cần thiết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K không có lời khai nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều: 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị L đối với anh Hà Duy K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L được ly hôn anh Hà Duy K.

2. Về con chung: Chị L và anh K có 01 con chung là Hà Lý Bảo A, sinh ngày 17/9/2012. Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K vì chị L không yêu cầu. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016279 ngày 25/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ;
- Lưu: HSVA; bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Vũ Thị An